
DANH MỤC TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

DANH MỤC TIÊU CHUẨN VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU, SẢN PHẨM & ĐẤT XÂY DỰNG (TCVN, TCXD & TCXDVN : 1974 - 2016) (CẬP NHẬT NGÀY 01/06/2016)

Số hiệu Tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
BÊ TÔNG & BÊ TÔNG CỐT THÉP	
TCVN 3105:1993	Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử
TCVN 3106:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp thử độ sụt
TCVN 3107:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp vebe xác định độ cứng.
TCVN 3108:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích
TCVN 3109:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định độ tách vữa và độ tách nước
TCVN 3110:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp phân tích thành phần
TCVN 3111:1993	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí
TCVN 3112:1993	Bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng riêng
TCVN 3113:1993	Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ hút nước
TCVN 3114:1993	Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ mài mòn
TCVN 3115:1993	Bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích

TCVN 3116:1993	Bê tông - Phương pháp xác định độ chống thấm
TCVN 3117:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ co
TCVN 3118:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén
TCVN 3119:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn
TCVN 3120:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi bừa
TCVN 4058:1985	Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Sản phẩm và kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. Danh mục chỉ tiêu
TCVN 5440:1991	Bê tông - Kiểm tra và đánh giá độ bền - Quy định chung
TCVN 5726:1993	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ lắng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh
TCVN 8219:2009	Hỗn hợp bê tông thủy công và bê tông thủy công. Phương pháp thử
TCVN 9114:2012	Sản phẩm bê tông ứng lực trước. Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận
TCVN 9116:2012	Cống hộp bê tông cốt thép
TCVN 9334:2012	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy
TCVN 9335:2012	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy
TCVN 9336:2012	Bê tông nặng – Phương pháp xác định hàm lượng sunfat
TCVN 9337:2012	Bê tông nặng – Xác định độ thấm ion clo bằng phương pháp đo điện lượng
TCVN 9338:2012	Hỗn hợp bê tông nặng – Phương pháp xác định thời gian đông kết
TCVN 9339:2012	Bê tông và vữa xây dựng – Phương pháp xác định pH bằng máy đo pH

TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn. Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
TCVN 9344:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh
TCVN 9347:2012	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt
TCVN 9348:2012	Bê tông cốt thép - Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn - Phương pháp điện thế
TCVN 9356:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông
TCVN 9357:2012	Bê tông nặng. Phương pháp thử không phá hủy. Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm
TCVN 9382:2012	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền
TCVN 9396:2012	Cọc khoan nhồi. Xác định tính đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm
TCVN 9489:2012 (ASTM C 1383-04)	Bê tông – Xác định chiều dày của kết cấu dạng bản bằng phương pháp phản xạ xung và đập
TCVN 9490:2012 (ASTM C 900-06)	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhổ
TCVN 9491:2012 (ASTM C 1583/C 1583M-04)	Bê tông – Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (phương pháp kéo đứt)
TCVN 9492:2012 (ASTM C 1556-11a)	Bê tông – Xác định hệ số khuếch tán clorua biểu kiến theo chiều sâu khuếch tán
TCVN 10303:2014	Bê tông - Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén
TCVN 10306:2014	Bê tông cường độ cao. Thiết kế thành phần mẫu hình trụ
TCVN 10654:2015	Chất tạo bọt cho bê tông bọt. Phương pháp thử

TCXDVN 239:2006 Bê tông nặng – Chỉ dẫn đánh giá cường độ trên kết cấu công trình

CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA

TCVN 6221:1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông. Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit. Phương pháp thử.

TCVN 7572-1:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 1: Lấy mẫu

TCVN 7572-2:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định thành phần hạt

TCVN 7572-3:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 3: Hướng dẫn xác định thành phần thạch học

TCVN 7572-4:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước

TCVN 7572-5:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn

TCVN 7572-6:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hở

TCVN 7572-7:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ ẩm

TCVN 7572-8:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ

TCVN 7572-9:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định tạp chất hữu cơ

TCVN 7572-10:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 10: Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc

TCVN 7572-11:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn

TCVN 7572-12:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 12: Xác định độ hao mòn khi và đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles

TCVN 7572-13:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 13: Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn
TCVN 7572-14:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 14: Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic
TCVN 7572-15:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 15: Xác định hàm lượng clorua
TCVN 7572-16:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 16: Xác định hàm lượng sunfat và sunfit trong cốt liệu nhỏ
TCVN 7572-17:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 17: Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa
TCVN 7572-18:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 18: Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ
TCVN 7572-19:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 19: Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình
TCVN 7572-20:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa. Phương pháp thử. Phần 20: Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ

ĐÁ XÂY DỰNG

TCVN 10323:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền cắt trong phòng thí nghiệm
TCVN 10324:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm
TCVN 10321:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm, độ hút nước trong phòng thí nghiệm
TCVN 10322:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm

THÉP LÀM CỐT BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC

TCVN 197-1:2014	Vật liệu kim loại. Thử kéo. Phần 1: Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng
TCVN 198:2008	Vật liệu kim loại. Thử uốn

TCVN 6287:1997	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn
TCVN 7937-1:2013	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực. Phương pháp thử. Phần 1: Thanh, danh và dây dùng làm cốt
TCVN 7937-2:2013	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực. Phương pháp thử. Phần 2: Lưới hàn
TCVN 7937-3:2013	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực. Phương pháp thử. Phần 3: Thép dự ứng lực
TCVN 7938:2009	Quy trình chứng nhận đối với thanh và dây thép làm cốt bê tông
TCVN 10597:2014	Vật liệu kim loại. Lá và dải có chiều dày 3mm hoặc nhỏ hơn. Thử uốn đảo chiều

VỮA XÂY DỰNG

TCVN 3121-1:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử Phần 1: Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất
TCVN 3121-2:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử. Phần 2: Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
TCVN 3121-3:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)
TCVN 3121-6:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định khối lượng thể tích vữa tươi.
TCVN 3121-8:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi.
TCVN 3121-9:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi
TCVN 3121-10:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định khối lượng thể tích mẫu và đóng rắn
TCVN 3121-11:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn
TCVN 3121-12:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền

TCVN 3121-17:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 17: Xác định hàm lượng ion clo hòa tan trong nước
TCVN 3121-18:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử - Phần 18: Xác định độ hút nước mẫu vữa đã đóng rắn.
TCXDVN 336:2005	Vữa dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

GẠCH XÂY – GẠCH BÊ TÔNG

TCVN 6355-1:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan
TCVN 6355-2:2009	Gạch xây. phương pháp thử. Phần 2: Xác định cường độ nén
TCVN 6355-3:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định cường độ uốn
TCVN 6355-4:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ hút nước
TCVN 6355-5:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 6355-6:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ rỗng
TCVN 6355-7:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định vết tróc do vôi
TCVN 6355-8:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định sự thoát muối
TCVN 6476:1999	Gạch bê tông tự chèn

TCVN 9030:2011	Bê tông nhẹ- Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp - Phương pháp thử
----------------	---

NGÓI - SỨ VỆ SINH - GẠCH GỐM ỐP LÁT –

TCVN 4313:1995	Ngói - Phương pháp thử cơ lý.
TCVN 5436:2006	Sản phẩm sứ vệ sinh - Phương pháp thử.
TCVN 6415-1:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu và nghiệm thu sản phẩm

TCVN 6415-2:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định kích thước và chất lượng bề mặt
TCVN 6415-3:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích
TCVN 6415-4:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy.
TCVN 6415-5:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi.
TCVN 6415-6:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men.
TCVN 6415-7:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men.
TCVN 6415-8:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài.
TCVN 6415-9:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định độ bền sốc nhiệt.
TCVN 6415-10:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định hệ số giãn nở ẩm.
TCVN 6415-11:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định độ bền rạn men đối với gạch men.
TCVN 6415-12:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ bền bằng giá.
TCVN 6415-13:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định độ bền hóa học.
TCVN 6415-14:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 14: Xác định độ bền chống bám bẩn.
TCVN 6415-15:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 15: Xác định độ thô chì và cadimi của gạch phủ men.
TCVN 6415-17:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 17: Xác định hệ số ma sát
TCVN 6415-18:2005	Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử - Phần 18: Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs.

CỬA SỔ VÀ CỬA ĐI

TCVN 7452-1:2004	Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ lọt khí
TCVN 7452-2:2004	Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ kín nước
TCVN 7452-3:2004	Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền áp lực gió
TCVN 7452-4:2004	Cửa sổ và cửa đi. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ bền góc hàn thanh profile U-PVC
TCVN 7452-5:2004	Cửa sổ và cửa đi. Cửa đi. Phần 5: Xác định lực đóng
TCVN 7452-6:2004	Cửa sổ và cửa đi. Cửa đi. Phần 6: Thử nghiệm đóng và mở lặp lại

ĐẤT XÂY DỰNG

TCVN 2683:2012	Đất xây dựng. Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu
TCVN 4195:2012	Đất xây dựng – phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm
TCVN 4196:2012	Đất xây dựng – phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm
TCVN 4197:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm
TCVN 4198:2014	Đất xây dựng – Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm
TCVN 4199:1995	Đất xây dựng – Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng
TCVN 4200:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm
TCVN 4201:2012	Đất xây dựng – Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm
TCVN 4202:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm

TCVN 6862:2012 (ISO 11277:2009)	Chất lượng đất – Xác định thành phần cấp hạt trong đất khoáng – Phương pháp rây và sa lắng
TCVN 8868:2011	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục
TCVN 8869:2011	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất
TCVN 9153:2012	Đất xây dựng – Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất
TCVN 9438:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ bền nén một trục nở hông
TCVN 9846:2013	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước rỗng (CPTu)
	KẾT CẤU THÉP - MỖI HÀN – KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HỦY
TCVN 1548:1987	Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn. Phương pháp siêu âm.
TCVN 3909:2000	Que hàn điện dùng cho thép cacbon thấp và thép hợp kim thấp - Phương pháp thử
TCVN 4059:1985	Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Kết cấu thép. Danh mục chỉ tiêu
TCVN 4394:1986	Kiểm tra không phá hủy - Phân loại và đánh giá khuyết tật mỗi hàn bằng phương pháp phim rơnghen
TCVN 4395:1986	Kiểm tra không phá hủy - Kiểm tra mỗi hàn kim loại bằng tia rơnghen và gamma.
TCVN 4396:1986	Kiểm tra không phá hủy. Phương pháp dùng bột từ
TCVN 4398:2001	Thép và sản phẩm thép. Vị trí lấy mẫu, chuẩn bị phôi mẫu và mẫu thử cơ tính
TCVN 4617:1988	Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp thẩm thấu
TCVN 5113:1990	Kiểm tra không phá hủy - Cấp chất lượng mỗi hàn
TCVN 5115:2009	Thử không phá hủy. Thử siêu âm. Yêu cầu kỹ thuật của mẫu hiệu chuẩn số 2

TCVN 5116:1990	Thép tấm - Phương pháp kiểm tra tính liên tục bằng siêu âm
TCVN 5400:1991	Mỗi hàn - Yêu cầu chung về lấy mẫu để thử cơ tính
TCVN 5401:2010	Thử phá hủy mỗi hàn vật liệu kim loại -Thử uốn
TCVN 5402:2010	Thử phá hủy mỗi hàn trên vật liệu kim loại. Thử va đập. Vị trí mẫu thử, hướng rãnh khía và kiểm tra
TCVN 5868:2009	Thử không phá hủy. Trình độ chuyên môn và cấp chứng chỉ cá nhân.
TCVN 5873:1995	Mỗi hàn thép. Mẫu chuẩn để chuẩn thiết bị dùng cho kiểm tra siêu âm
TCVN 5874:1995	Kiến nghị thực hành về kiểm tra bằng cách chụp bằng tia X các mối hàn giáp mép nóng chảy cho nhôm và các hợp kim nhôm, magie và các hợp kim magie có chiều dày từ 5 đến 50 mm
TCVN 5875:1995	Kiểm tra bằng cách chụp bằng tia bức xạ các mối hàn điểm bằng điện cho nhôm và các hợp kim nhôm. Kiến nghị kỹ thuật thực hành.
TCVN 5876:1995	Anốt hóa nhôm và các hợp kim nhôm - Xác định chiều dày của lớp oxit nhôm anốt hóa - Đo không phá hủy bằng kính hiển vi tách chùm.
TCVN 5879:2009	Thử không phá hủy. Phương tiện kiểm tra bằng mắt. Chọn kính phóng đại có độ phóng đại nhỏ
TCVN 5880:2010	Thử không phá hủy - Thử hạt từ và thử thẩm thấu - Điều kiện quan sát
TCVN 6008:2010	Thiết bị áp lực. Mỗi hàn. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 6111:2009	Thử không phá hủy. Kiểm tra chụp ảnh bức xạ các vật liệu kim loại bằng tia X và tia gama. Qui tắc cơ bản
TCVN 6112:2010	Sản phẩm thép - Hệ thống đánh giá trình độ chuyên môn cá nhân thử không phá hủy của cơ sở sử dụng lao động

TCVN 6735:2000	Kiểm tra các mối hàn bằng siêu âm. Các phương pháp kiểm tra bằng tay các mối hàn nóng chảy trong thép ferit
TCVN 7472:2005	Hàn. Các liên kết hàn nóng chảy ở thép, niken, titan và các hợp kim của chúng (trừ hàn chùm tia). Mức chất lượng đối với khuyết tật
TCVN 7474:2005	Liên kết hàn hồ quang nhôm và các hợp kim nhôm. Chỉ dẫn mức chất lượng cho khuyết tật
TCVN 7507:2005	Kiểm tra không phá hủy mối hàn nóng chảy. Kiểm tra bằng mắt thường.
TCVN 7508:2005	Kiểm tra không phá hủy mối hàn. Kiểm tra mối hàn bằng chụp tia bức xạ. Mức chấp nhận.
TCVN 8310:2010	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo ngang
TCVN 8311:2010	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy

ỐNG THÉP HÀN & KHÔNG HÀN

TCVN 165:1988	Kiểm tra không phá hủy – Kiểm tra chất lượng mối hàn ống thép bằng phương pháp siêu âm
TCVN 6113:1996	Ống thép không hàn và hàn (trừ hàn hồ quang phủ) chịu áp lực. Thử siêu âm toàn mặt biên để phát hiện các khuyết tật dọc
TCVN 6114:1996	Ống thép không hàn chịu áp lực. Thử siêu âm toàn mặt biên để phát hiện các khuyết tật ngang
TCVN 6116:1996	Ống thép hàn cảm ứng và điện trở chịu áp lực. Thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật dọc
TCVN 8921:2012 (ISO 10893-9:2011)	Ống thép hàn chịu áp lực. Thử siêu âm vùng liền kề với mối hàn để phát hiện các khuyết tật tách lớp

MẠ KIM LOẠI

TCVN 4392:1986	Mạ kim loại - Các phương pháp kiểm tra
----------------	--

TCVN 5877:1995	Lớp mạ điện niken trên chất nền từ và không từ - Đo chiều dày lớp mạ - Phương pháp từ
GỖ - GỖ DÁN – VÁN GỖ - GỖ GHÉP – KẾT CẤU GỖ	
TCVN 1553:1974	Gỗ. Phương pháp xác định lực bám của đinh và đinh vít
TCVN 1554:1974	Gỗ. Phương pháp xác định độ thấm nước
TCVN 5692:2014	Gỗ dán. Xác định kích thước mẫu thử
TCVN 5694:2014	Ván gỗ nhân tạo. Xác định khối lượng riêng
TCVN 7756-1:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và biểu thị kết quả thử nghiệm.
TCVN 7756-2:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 2: Xác định kích thước, độ vuông góc và độ thẳng cạnh
TCVN 7756-3:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ ẩm
TCVN 7756-4:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 4: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 7756-5:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước
TCVN 7756-6:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh và độ bền uốn tĩnh
TCVN 7756-7:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván
TCVN 7756-8:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 8: Xác định độ bền ẩm
TCVN 7756-9:2007	Ván gỗ nhân tạo. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định chất lượng dán dính của ván gỗ dán

TCVN 7756-10:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ bền bề mặt
TCVN 7756-11:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 11: Xác định lực bám giữ đinh vít
TCVN 7756-12:2007	Ván gỗ nhân tạo – Phương pháp thử - Phần 12: Xác định hàm lượng formadehyt
TCVN 7961:2008	Ván sàn gỗ. Phương pháp thử
TCVN 8043:2009	Gỗ. Chọn và lấy mẫu cây, mẫu khúc gỗ để xác định các chỉ tiêu cơ lý
TCVN 8044:2009	Gỗ. Phương pháp lấy mẫu và yêu cầu chung đối với phép thử cơ lý
TCVN 8045:2009	Gỗ. Xác định số vòng năm
TCVN 8046:2009	Gỗ. Xác định độ hút ẩm
TCVN 8047:2009	Gỗ. Xác định độ bền tách
TCVN 8048-1:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 1: Xác định độ độ ẩm cho các phép thử cơ lý
TCVN 8048-2:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 2: Xác định khối lượng thể tích cho các phép thử cơ lý
TCVN 8048-3:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 3: Xác định độ bền uốn tĩnh
TCVN 8048-4:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 4: Xác định môđun đàn hồi uốn tĩnh
TCVN 8048-5:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 5: Thử nghiệm nén vuông góc với thớ
TCVN 8048-6:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 6: Xác định ứng suất kéo song song thớ
TCVN 8048-7:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 7: Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ
TCVN 8048-8:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 8: Xác định ứng suất cắt song song thớ

TCVN 8048-9:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 9: Xác định độ bền cắt song song thớ của gỗ xẻ
TCVN 8048-10:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 10: Xác định độ bền uốn và đập
TCVN 8048-11:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 11: Xác định độ cứng va đập
TCVN 8048-12:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 12: Xác định độ cứng tĩnh
TCVN 8048-13:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 13: Xác định độ co rút theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến
TCVN 8048-14:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 14: Xác định độ co rút thể tích
TCVN 8048-15:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 15: Xác định độ giãn nở theo phương xuyên tâm và phương tiếp
TCVN 8048-16:2009	Gỗ. Phương pháp thử cơ lý. Phần 16: Xác định độ giãn nở thể tích
TCVN 8164:2009	Gỗ kết cấu. Giá trị đặc trưng của gỗ phân cấp theo độ bền. Lấy mẫu, thử nghiệm và đánh giá trên toàn bộ kích thước mặt cắt ngang
TCVN 8165:2009	Gỗ kết cấu. Phân cấp độ bền bằng thiết bị. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 8166:2009	Gỗ kết cấu. Phân cấp độ bền bằng mắt thường. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 8167:2009	Độ bền tự nhiên của gỗ và sản phẩm từ gỗ. Loại môi trường sử dụng
TCVN 8574:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Phương pháp thử xác định các tính chất cơ lý
TCVN 8575:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Yêu cầu về tính năng thành phần và sản xuất
TCVN 8576:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ thép thanh bằng keo – Phương pháp thử độ bền trượt của mạch keo
TCVN 8577:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Phương pháp thử tách mạch keo

TCVN 8578:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo – Thử nghiệm tách mối nối bề mặt và cạnh
TCVN 9081:2011	Kết cấu gỗ - Thử liên kết bằng chốt cơ học – Yêu cầu đối với khối lượng riêng của gỗ
TCVN 9082-1:2011	Kết cấu gỗ - Chốt liên kết – Phần 1: Xác định mômen chảy
TCVN 9082-2:2011	Kết cấu gỗ - Chốt liên kết – Phần 2: Xác định độ bền bám giữ
TCVN 9083:2011	Cột gỗ - Yêu cầu cơ bản và phương pháp thử
TCVN 9084-1:2011	Kết cấu gỗ - Độ bền uốn của dầm chữ I – Phần 1: Thử nghiệm, đánh giá và đặc trưng
TCVN 9084-2:2014	Kết cấu gỗ- Ứng dụng uốn của dầm chữ I. Phần 2: - Tính năng và yêu cầu sản xuất đối với dầm chữ I tiền chế từ gỗ

XI MĂNG

TCVN 139:1991	Cát tiêu chuẩn để thử xi măng
TCVN 141:2008	Xi măng pooc lăng. Phương pháp phân tích hoá học
TCVN 3736:1982	Xi măng - Phương pháp nhanh xác định giới hạn bền khi nén
TCVN 4029:1985	Xi măng - Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý
TCVN 4030:2003	Xi măng-Phương pháp thử độ mịn
TCVN 4031:1985	Xi măng - Phương pháp xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích
TCVN 4032:1985	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén
TCVN 4745:2005	Xi măng - Danh mục chỉ tiêu chất lượng
TCVN 4787:2009 (EN 196-7:2007)	Xi măng. Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử

TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)	Ximăng - Phương pháp thử - Xác định độ bền
TCVN 6017:2015	Xi măng – Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích
TCVN 6068:2004	Xi măng Poóc lăng bền sun phát - Phương pháp xác định độ nở sun phát
TCVN 6070:2005	Xi măng - phương pháp xác định nhiệt thủy hóa
TCVN 6227:1996	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng
TCVN 6820:2015	Xi măng pooc lăng chứa bari – Phương pháp phân tích hóa học
TCVN 7445-2:2004	Ximăng giếng khoan chủng loại G - Phần 2: Phương pháp thử
TCVN 7713:2007	Xi măng - xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch Sulfat
TCVN 8874:2012	Phương pháp thử - Xác định độ nở hãm của vữa xi măng nở
TCVN 8875:2012	Phương pháp thử - Xác định thời gian đông kết của vữa xi măng bằng kim vicat cải biến
TCVN 8876:2012	Phương pháp thử - Xác định hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng
TCVN 8877:2011	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định độ nở Autoclave
TCVN 9203:2012	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp – Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng
TCVN 9189:2012	Định lượng các khoáng cơ bản trong clanhke xi măng pooc lăng bằng nhiễu xạ tia X theo phương pháp chuẩn trong
TCVN 10653:2015	Xi măng - Phương pháp xác định độ đông cứng sớm bằng dụng cụ Vicat

TRE

TCVN 8168-1:2009	Tre. Xác định các chỉ tiêu cơ lý. Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 8168-2:2010	Tre. Xác định các chỉ tiêu cơ lý. Phần 2: Hướng dẫn thực hành phòng thí nghiệm

ỐNG NHỰA NHIỆT DÈO

TCVN 6144:2003 (ISO 3127:1994)	Ống nhựa nhiệt dẻo. Xác định độ bền va đập bên ngoài. Phương pháp vòng tuần hoàn.
TCVN 6145:2007 (ISO 3126:2005)	Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo - Các chi tiết bằng nhựa – Phương pháp xác định kích thước
TCVN 6147-1:2003 (ISO 2507-1:1995)	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phần 1 : Phương pháp thử chung
TCVN 6147-2:2003 (ISO 2507-2:1995)	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phần 2: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) hoặc bằng poly (vinyl clorua) cho hóa (PVC-C) và cho ống nhựa bằng poly (vinyl clorua) có độ bền va đập cao (PVC-HL)
TCVN 6147-3:2003 (ISO 2507-3:1995)	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt .dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phần 3: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng acrylonitril/ butadien/ styren (ABS) và bằng acrylonitril/ styren/ este acrylic (ASA)
TCVN 6148:2007 (ISO 2505:2005)	Ống nhựa nhiệt dẻo – Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc – Phương pháp thử và các thông số
TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006)	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 1: Phương pháp thử chung
TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 2: Chuẩn bị mẫu thử
TCVN 6149-3:2009 (ISO 1167-3:2007)	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 3: Chuẩn bị các chi tiết để thử
TCVN 6149-4:2009 (ISO 1167-4:2007)	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 4: Chuẩn bị các tổ hợp lắp ghép để thử
TCVN 6253:2003 (ISO 8795:2001)	Hệ thống ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt - Đánh giá sự hòa tan. Xác định giá trị hòa tan của ống nhựa, phụ tùng nối và đầu nối
TCVN 7433-1:2004 (ISO 4440-1:1994)	Ống và phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tốc độ chảy khối lượng. Phần 1: Phương pháp thử

TCVN 7433-2:2004 (ISO 4440-2:1994)	Ống và phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tốc độ chảy khối lượng. Phần 2: Điều kiện thử
TCVN 7434-1:2004 (ISO 6259-1:1997)	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo. Phần 1: Phương pháp thử chung
TCVN 7434-2:2004 (ISO 6259-2:1997)	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo. Phần 2: Ống poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), poly(vinyl clorua) clo hoá (PVC-C) và poly(vinyl clorua) chịu va đập cao (PVC-HI)
TCVN 7434-3:2004 (ISO 6259-3:1997)	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo. Phần 3: Ống polyolefin.
TCVN 8199:2009	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RCP). Phép thử ở trạng thái ổn định thang nhỏ (Phép thử S4)
TCVN 8200:2009	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RCP). Phép thử hết thang (FST)
TCVN 8848:2011 (ISO 7686:2005)	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Xác định độ đục.

ỐNG PVC-U & Ống PE

TCVN 6140:1996 (ISO 6992:1986)	Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cung cấp nước uống. Hàm lượng có thể chiết ra được của cadimi và thủy ngân.
TCVN 6143:1996 (ISO 3474:1976)	Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Yêu cầu và phương pháp đo độ đục.
TCVN 6146:1996 (ISO 3114:1977)	Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cung cấp nước uống - Hàm lượng chiết ra được của chì và thiếc - Phương pháp thử
TCVN 6253:2003 (ISO 8795:2001)	Hệ thống ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt - Đánh giá sự hoà tan - Xác định giá trị hoà tan của ống nhựa, phụ tùng nối và đầu nối
TCVN 8201:2009	Ống và phụ tùng bằng polyetylen (PE). Xác định độ bền kéo và kiểu phá hủy của mẫu thử từ mỗi nối nung chảy mặt đầu

NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM

TCVN 5876:1995	Anot hoá nhôm và các hợp kim nhôm. Xác định chiều dày của lớp oxit nhôm anot hoá. Đo không phá huỷ bằng kính hiển vi tách chùm
----------------	--

TCVN 5911:1995 (ISO 795:1976)	Nhôm và hợp kim nhôm – Xác định hàm lượng đồng – Phương pháp trắc quang oxalyđihydrazit
TCVN 5912:1995 (ISO 886:1973)	Nhôm và hợp kim nhôm – Xác định hàm lượng mangan – Phương pháp trắc quang (Hàm lượng mangan từ 0,005% đến 1,5%)
TCVN 5913:1995 (ISO 1118:1978)	Nhôm và hợp kim nhôm – Xác định hàm lượng titan – Phương pháp quang phổ axit cromotropic
TCXDVN 330:2004	Nhôm hợp kim định hình dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm

TẨM THẠCH CAO

TCVN 8257-1:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh;
TCVN 8257-2:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ cứng của cạnh, gờ và lỗ; độ bền mưa, nắng
TCVN 8257-3:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định cường độ chịu uốn
TCVN 8257-4:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định kháng nổ đinh
TCVN 8257-5:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ biến dạng ẩm
TCVN 8257-6:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ hút nước
TCVN 8257-7:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ hấp thụ nước bề mặt
TCVN 8257-8:2009	Tẩm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ thấm thấu hơi nước
TCVN 8654:2011	Thạch cao và sản phẩm thạch cao. Phương pháp xác định hàm lượng nước liên kết và hàm lượng sunfua trioxit tổng số

VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT

TCVN 8055-1:2009	Vật liệu cách nhiệt. Sản phẩm bông thủy tinh. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước
TCVN 8055-2:2009	Vật liệu cách nhiệt. Sản phẩm bông thủy tinh. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 8055-3:2009	Vật liệu cách nhiệt. Sản phẩm bông thủy tinh. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định nhiệt độ co nóng

TẤM XI MĂNG SỢI

TCVN 8259-1:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước, độ thẳng cạnh và độ vuông góc
TCVN 8259-2:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định cường độ chịu uốn
TCVN 8259-3:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định khối lượng thể tích biểu kiến
TCVN 8259-4:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ co giãn ẩm
TCVN 8259-5:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh
TCVN 8259-6:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định khả năng chống thấm nước
TCVN 8259-7:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền nước nóng
TCVN 8259-8:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ bền băng giá
TCVN 8259-9:2009	Tấm xi măng sợi. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ bền mưa - nắng

VẬT LIỆU CHỊU LỬA

TCVN 6530-1:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
TCVN 6530-2:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng riêng

TCVN 6530-3:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định khối lượng thể tích, độ hút nước, độ xốp biểu kiến và độ xốp thực
TCVN 6530-4:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ chịu lửa
TCVN 6530-5:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ co, nở phụ sau khi nung
TCVN 6530-6:1999	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng
TCVN 6530-7:2000	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền sốc nhiệt
TCVN 6530-8:2003	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ bền xỉ
TCVN 6530-9:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ dẫn nhiệt bằng phương pháp dây nóng (hình chữ thập)
TCVN 6530-10:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 10: Xác định độ bền uốn ở nhiệt độ cao
TCVN 6530-11:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ chịu mài mòn ở nhiệt độ thường
TCVN 6530-12:2007	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 12: Xác định khối lượng thể tích vật liệu dạng hạt
TCVN 6530-13:2008	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 13: Xác định độ bền ôxy hoá của vật liệu chịu lửa chứa cacbon
TCVN 6533:1999	Vật liệu chịu lửa alumosilicat. Phương pháp phân tích hoá học
TCVN 6819:2001	Vật liệu chịu lửa chứa crôm. Phương pháp phân tích hoá học
TCVN 7190-1:2002	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp lấy mẫu. Phần 1: Lấy mẫu nguyên liệu và sản phẩm không định hình
TCVN 7190-2:2002	Vật liệu chịu lửa. Phương pháp lấy mẫu. Phần 2: Lấy mẫu và kiểm tra nghiệm thu sản phẩm định hình
TCVN 7638:2007	Vật liệu chịu lửa. Xác định hàm lượng zircon dioxit

TCVN 7706:2007	Vật liệu chịu lửa. Xác định hàm lượng phospho pentoxit
TCVN 7707:2007	Vật liệu chịu lửa. Xác định hàm lượng titan dioxit
TCVN 7890:2008	Vật liệu chịu lửa kiềm tính. Phương pháp xác định hàm lượng magiê oxit (MgO)
TCVN 7891:2008	Vật liệu chịu lửa kiềm tính. Spinel. Phương pháp xác định hàm lượng SiO ₂ , Fe ₂ O ₃ , Al ₂ O ₃ , CaO
TCVN 7948:2008	Vật liệu chịu lửa manhêdi. Cacbon. Phương pháp xác định hàm lượng cacbon tổng
TCVN 7949-1:2008	Vật liệu chịu lửa cách nhiệt định hình. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
TCVN 7949-2:2008	Vật liệu chịu lửa cách nhiệt định hình. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng thể tích và độ xốp thực

THỬ NGHIỆM CHỊU LỬA

TCVN 9311-1:2012 (ISO 834-1:1999)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 9311-3:2012 (ISO/TR 834-3:1994)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 3: Chỉ dẫn về phương pháp thử và áp dụng số liệu thử nghiệm
TCVN 9311-4:2012 (ISO 834-4:2000)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 4: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng chịu tải
TCVN 9311-5:2012 (ISO 834-5:2000)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 5: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách nằm ngang chịu tải
TCVN 9311-6:2012 (ISO 834-6: 2000)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 6 : Các yêu cầu riêng đối với dầm
TCVN 9311-7:2012 (ISO 834-7:2000)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 7 : Các yêu cầu riêng đối với cột
TCVN 9311-8 : 2012 (ISO 834-8:2000)	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 8 : Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải
TCVN 9383:2012	Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Cửa đi và cửa chắn ngăn cháy

HỆ THỐNG SPRINKLER TỰ ĐỘNG

TCVN 6305-1:2007 (ISO 06182-1:2004)	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 1: Yêu cầu và phương pháp thử đối với Sprinkler
TCVN 6305-2:2007 (ISO 06182-2:2005)	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 2: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van báo động kiểu ướt, bình làm trễ và chuông nước
TCVN 6305-3:2007 (ISO 06182-3:2005)	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 3: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van ống khô
TCVN 6305-4:1997 (ISO 6182-4:1993)	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống sprinkler tự động. Phần 4: Yêu cầu và phương pháp thử đối với cơ cấu mở nhanh
TCVN 6305-5:2009 (ISO 6182-5:2006)	Phòng cháy và chữa cháy. Hệ thống sprinkler tự động. Phần 5: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van tràn.
TCVN 6305-6:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 6: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van một chiều
TCVN 6305-8:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 8: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van báo động khô tác động trước
TCVN 6305-9:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 9: Yêu cầu và phương pháp thử đối với đầu phun sương
TCVN 6305-10:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 10: Yêu cầu và phương pháp thử đối với Sprinkler trong nhà
TCVN 6305-12:2013	Phòng cháy chữa cháy. Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 12: Yêu cầu và phương pháp thử đối với các chi tiết có rãnh ở đầu mút dùng cho hệ thống đường ống thép

LỚP PHỦ MẶT KẾT CẤU

TCVN 9349:2012 Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng – Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính bền

HỆ CHẤT KẾT DÍNH GỐC NHỰA EPOXY CHO BÊ TÔNG

TCVN 7952-1:2008 Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ nhớt

TCVN 7952-2:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ chảy sệt
TCVN 7952-3:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ thời gian tạo gel
TCVN 7952-4:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định cường độ dính kết
TCVN 7952-5:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ hấp thụ nước
TCVN 7952-6:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng uốn
TCVN 7952-7:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định khả năng thích ứng nhiệt
TCVN 7952-8:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định hệ số co ngót sau khi đóng rắn
TCVN 7952-9:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định cường độ chịu nén và mô đun đàn hồi khi nén ở điểm chảy
TCVN 7952-10:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt
TCVN 7952-11:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định cường độ liên kết

TẨM LỢP BITUM

TCVN 8052-2:2009	Tẩm lợp bitum dạng sóng. Phần 2: Phương pháp thử
------------------	--

KÍNH XÂY DỰNG

TCVN 7219:2002	Kính tấm xây dựng – Phương pháp thử
TCVN 7368:2013	Kính xây dựng – Kính dán an toàn nhiều lớp – Phương pháp thử độ bền va đập.

TCVN 8261:2009	Kính xây dựng. Phương pháp thử. Xác định ứng suất bề mặt và ứng suất cạnh của kính bằng phương pháp quang đàn hồi không phá hủy sản phẩm
TCVN 9502:2013	Kính xây dựng - Xác định hệ số truyền nhiệt (Giá trị U) - Phương pháp tính
TCVN 9808:2013	Kính xây dựng - Kính phủ bức xạ thấp
TCVN 10760:2015	Kính phẳng tôi hóa - Phân loại và phương pháp thử

VÀI ĐỊA KỸ THUẬT

TCVN 8220:2009	Vải địa kỹ thuật. Phương pháp xác định độ dày danh định
TCVN 8221:2009	Vải địa kỹ thuật. Phương pháp xác định khối lượng trên đơn vị diện tích
TCVN 8222:2009	Vải địa kỹ thuật. Quy định chung về lấy mẫu, thử mẫu và xử lý thống kê
TCVN 8482:2010	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định khả năng chịu tia cực tím, nhiệt độ và độ ẩm
TCVN 8483:2010	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định độ dẫn nước
TCVN 8484:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định sức bền kháng thủng bằng pháp thử rơi côn
TCVN 8485:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài
TCVN 8486:2010	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định kích thước lỗ lọc bằng phép thử sàng ướt
TCVN 8487:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định độ thấm xuyên
TCVN 8871-1:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật
TCVN 8871-2:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định lực xé rách hình thang
TCVN 8871-3:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định lực xuyên thủng CBR
TCVN 8871-4:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định lực kháng xuyên thủng thanh

TCVN 8871-5:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định áp lực kháng bụi
TCVN 8871-6:2011	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô
TCVN 9138:2012	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mỗi nối

VẬT LIỆU CHỐNG THẨM

TCVN 9067-1:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định tải trọng kéo đứt và độ dẫn dài khi đứt
TCVN 9067-2:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền chọc thủng động
TCVN 9067-3:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền nhiệt
TCVN 9067-4:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh
TCVN 9409-1:2014	Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ dày
TCVN 9409-2:2014	Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ bền bóc tách của mỗi dán
TCVN 9409-3:2014	Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 3: Xác định tỷ lệ thay đổi khối lượng ở 700 C
TCVN 9409-4:2014	Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ bền trong môi trường vi sinh
TCVN 9409-5:2014	Vật liệu chống thấm – Tấm CPE – Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ bền trong môi trường hóa chất

SILICON XẢM KHE CHO KẾT CẤU XÂY DỰNG

TCVN 8267-1:2009	Silicon xám khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ chảy
------------------	---

TCVN 8267-2:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định khả năng đùn chảy
TCVN 8267-3:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ cứng Shore A
TCVN 8267-4:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định ảnh hưởng của lão hóa nhiệt đến sự tổn hao khối lượng, tạo vết nứt và phần hóa
TCVN 8267-5:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định thời gian không dính bề mặt
TCVN 8267-6:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định cường độ bám dính

SƠN VÀ VÉC NI

TCVN 2090:2007	Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu
TCVN 2091:2008	Sơn, vecni và mực in - Xác định độ nghiền mịn
TCVN 2092:2013	Sơn và vecni - Xác định thời gian chảy bằng phễu chảy
TCVN 2093:1993	Sơn - Phương pháp xác định chất rắn và chất tạo màng
TCVN 2094:1993	Sơn - Phương pháp gia công màng sơn
TCVN 2095:1993	Sơn - Phương pháp xác định độ phủ
TCVN 2096-1:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 1: Xác định trạng thái khô hoàn toàn và thời gian khô hoàn toàn
TCVN 2096-2:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 2: Thử nghiệm áp lực đối với khả năng xếp chồng
TCVN 2096-3:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 3: Xác định thời gian khô bề mặt dùng hạt ballotini

TCVN 2096-4:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 4: Phép thử dùng máy ghi cơ học
TCVN 2096-5:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 5: Phép thử Bandow-Wolff cải biến
TCVN 2096-6:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô - Phần 6: Xác định trạng thái không vết
TCVN 2097:1993	Sơn - Phương pháp cắt xác định độ bám dính của màng
TCVN 2098:2007	Sơn và vecni - Phép thử dao động tắt dần của con lắc
TCVN 2099:2013	Sơn và vecni - Phép thử uốn (trục hình trụ)
TCVN 2100-1:2013	Sơn và vecni - Phép thử biến dạng nhanh (độ bền va đập) - Phần 1: Phép thử tải trọng rơi, vết lõm có diện tích lớn
TCVN 2100-2:2007	Sơn và vecni - Phép thử biến dạng nhanh (độ bền va đập) - Phần 2: Phép thử tải trọng rơi, vết lõm có diện tích nhỏ
TCVN 2101:2008	Sơn và vecni - Xác định độ bóng phản quang của màng sơn không chứa kim loại ở góc 20o, 60o và 85o
TCVN 2102:2008	Sơn và vecni - Phương pháp xác định màu sắc theo phương pháp so sánh trực quan
TCVN 5668:1993	Sơn, vecni và nguyên liệu của chúng. Nhiệt độ và độ ẩm để điều hoà và thử nghiệm
TCVN 5669:2013	Sơn và vecni - Kiểm tra và chuẩn bị mẫu thử
TCVN 5670:2007	Sơn và vecni - Tấm chuẩn để thử
TCVN 8789:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 9277:2012	Sơn và vecni – Phương pháp thử thời tiết nhân tạo – Thử nghiệm dưới đèn huỳnh quang tử ngoại và nước

TCVN 9760:2013	Sơn và vecni – Xác định độ dày màng
TCVN 9761:2013	Sơn và vecni – Sự phong hóa tự nhiên của lớp phủ - Phơi mẫu và đánh giá
TCVN 9762:2013	Sơn và vecni – Xác định ảnh hưởng của nhiệt
TCVN 10369:2014	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) trong sơn nhũ tương có hàm lượng VOC thấp
TCVN 10370-1:2014	Sơn và vecni – Xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi – Phần 1: Phương pháp hiệu số
TCVN 10370-2:2014	Sơn và vecni - Xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Phần 2 - Phương pháp sắc ký khí
TCVN 10671:2015	Sơn và vecni - Phép thử độ sâu ấn lõm
TCVN 10833:2015	Bột kẽm sử dụng trong sơn – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ TƯƠNG

TCVN 8653-1:2012	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính thi công, độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn
TCVN 8653-2:2012	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền nước của màng sơn
TCVN 8653-3:2012	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền kiềm của màng sơn
TCVN 8653-4:2012	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ bền rửa trôi của màng sơn
TCVN 8653-5:2012	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn
TCVN 9405:2012	Sơn tường - Sơn nhũ tương - Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn

TCVN 9406:2012 Sơn – Phương pháp không phá huỷ xác định chiều dày màng sơn khô

VỮA BỀN HÓA GỐC POLYME

TCVN 9080-1:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền kéo

TCVN 9080-2:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền nén

TCVN 9080-3:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bám dính

TCVN 9080-4:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định thời gian công tác, thời gian đóng rắn ban đầu và thời gian đóng rắn đủ cường độ sử dụng

TCVN 9080-5:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ co và hệ số dẫn nở nhiệt

TCVN 9080-6:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ hấp thụ nước

TCVN 9080-7:2012 Vữa bền hóa gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền hóa

CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

TCVN 8817-2:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ nhớt Saybolt Furol

TCVN 8817-3:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ

TCVN 8817-4:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)

TCVN 8817-5:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định diện tích hạt

TCVN 8817-6:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ khử nhũ

TCVN 8817-7:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 7: Thử nghiệm trộn với vi măng

TCVN 8817-8:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định độ dính bám và tính chịu nước

TCVN 8817-9:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 9: Thử nghiệm chứng cất
TCVN 8817-10:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 10: Thử nghiệm bay hơi
TCVN 8817-11:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 11: Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh
TCVN 8817-12:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 12: Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm
TCVN 8817-13:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định khả năng trộn lẫn với nước
TCVN 8817-14:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 14: Xác định khối lượng thể tích
TCVN 8817-15:2011	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 15: Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường
TCVN 8818-2:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 2: Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa
TCVN 8818-3:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 3: Thử nghiệm xác định hàm lượng nước
TCVN 8818-4:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 4: Thử nghiệm chứng cất
TCVN 8818-5:2011	Nhựa đường lỏng - Phương pháp thử - Phần 5: Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)
TCVN 8821:2011	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường
TCVN 8860-1:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall
TCVN 8860-2:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm
TCVN 8860-3:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 3: Xác định thành phần hạt

TCVN 8860-4:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 4: Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời
TCVN 8860-5:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 5: Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén
TCVN 8860-6:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ chảy nhựa
TCVN 8860-7:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ góc cạnh của cát
TCVN 8860-8:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử . Phần 8: Xác định hệ số độ chặt lu lèn
TCVN 8860-9:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ rỗng dư
TCVN 8860-10:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử. Phần 10: Xác định độ rỗng cốt liệu
TCVN 8860-11:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử . Phần 11: Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa
TCVN 8860-12:2011	Bê tông nhựa – Phương pháp thử . Phần 12: Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa
TCVN 8861:2011	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng
TCVN 8862:2011	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính
TCVN 8864:2011	Mặt đường ô tô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét
TCVN 8865:2011	Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI
TCVN 8866:2011	Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm
TCVN 8867:2011	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkeman
TCVN 9273:2012	Phương tiện đường sắt đô thị khổ đường 1435 mm – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử

TCVN 9274:2012	Sơn tín hiệu giao thông – Phương pháp đo hệ số phát sáng dưới ánh sáng khuếch tán bằng phản xạ kể cầm tay
TCVN 9275:2012	Màng biển báo phản quang – Phương pháp xác định hệ số phản quang dùng cấu hình đồng phẳng
TCVN 9843:2013	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm
TCVN 9880:2013	Sơn tín hiệu giao thông – Bi thủy tinh dùng cho vạch kẻ đường – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 10308:2014	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử